



VNU Journal of Science: Education Research

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/ER>



Original Article

Application of Inter-text Theory to Document Teaching Under
the Capacity Development Orientation (through Teaching of
the Country Themes in Two Documents "Country"
by Nguyen Dinh Thi and the Excerpt "Country"
by Nguyen Khoa Diem)

Le Hai Anh*

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 03 October 2019

Revised 17 October 2019; Accepted 22 October 2019

Abstract: By examining the intertextuality in the topic of Country in two documents "Country" by Nguyen Dinh Thi and the excerpt "Country" by Nguyen Khoa Diem, evaluating teaching methods by topic, comparing with high school education goals, the article proposed the direction of teaching to apply intertextual theory to develop capacity for students according to topic.

Keywords: Intertext, subject, capacity, Country, teaching.

* Corresponding author.

E-mail address: lehaian@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4312>



Vận dụng lý thuyết liên văn bản vào dạy học ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực (qua dạy học chủ đề đất nước trong hai văn bản “Đất nước” - Nguyễn Đình Thi và đoạn trích “Đất Nước” - Nguyễn Khoa Điềm)

Lê Hải Anh*

*Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 17 tháng 9 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 14 tháng 10 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 10 năm 2019

Tóm tắt: Qua việc khảo sát tính liên văn bản trong chủ đề Đất nước ở hai văn bản “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi và đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm, đánh giá phương pháp dạy học theo chủ đề, đối chiếu với mục tiêu giáo dục THPT, bài viết đề xuất hướng dạy học vận dụng lý thuyết liên văn bản để phát triển năng lực cho học sinh theo chủ đề.

Từ khóa: Liên văn bản, chủ đề, năng lực, Đất nước, dạy học.

1. Mở đầu

Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới là tập trung vào năng lực và dạy học hướng tới phát triển năng lực người học. Môn Ngữ văn trong chương trình tổng thể được xác định hướng tới việc giúp học sinh nâng cao năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học, nhất là tiếp nhận văn bản văn học; tăng cường kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận, văn bản thông tin có độ phức tạp hơn về nội dung và kỹ thuật viết; trang bị một số kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học có tác dụng thiết thực đối với việc đọc và viết về văn học [1].

Ở đây liên quan đến một nguyên tắc dạy học đã được thực hiện một cách tự giác ở môn Ngữ văn, đó là dạy học tích hợp. Nguyên tắc dạy học này rất phù hợp với việc phát triển năng lực cho học sinh. Dạy học tích hợp được hiểu là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học. Dạy học tích hợp trong môn Ngữ Văn thường được biết đến với hai hình thức là tích hợp liên môn và tích hợp nội môn. Tích hợp liên môn là dạy học những nội dung kiến thức liên quan đến hai hay nhiều môn học. Với môn Ngữ văn, tích hợp liên môn là tích hợp giữa Ngữ văn với các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội khác.

Tích hợp nội môn là dạy học kết hợp nhiều mảng kiến thức, kỹ năng liên quan đến nhau

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: lehaian@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4312>

trong một môn học. Với môn Ngữ văn, đó chính là tích hợp theo thể loại, đề tài, chủ đề của tác phẩm văn học. Mục đích của việc tích hợp này chủ yếu là so sánh, đối chiếu giữa các bài học có cùng đề tài, chủ đề, các đơn vị kiến thức có quan hệ tương đồng để khắc sâu kiến thức cho học sinh, giúp cho học sinh nhận ra những điểm giống nhau và khác biệt của các nội dung cần quan tâm trong bài học. Dạy học tích hợp còn giúp mở rộng kiến thức và hình thành tư duy logic cho người học.

Ở bài viết này, chúng tôi đề xuất một hướng dạy học phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực và nguyên tắc dạy học tích hợp: vận dụng lý thuyết liên văn bản vào dạy học theo chủ đề. Chúng tôi chọn chủ đề Đất nước trong hai văn bản: “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi và đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm để thực hiện khảo sát.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1. Cơ sở lý luận

a. Dạy học theo chủ đề

Để phát triển được năng lực người học, chúng ta cần nghiên cứu những hướng dạy học mới, kết hợp với nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau trong đó có phương pháp - *Dạy học theo chủ đề*. Trước hết, cần khẳng định *Dạy học theo chủ đề* đã được thực hiện trong vài năm trở lại đây nhưng chủ yếu theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện với mức độ khiêm tốn ở các nhà trường. Hiện nay, với định hướng phát triển năng lực cho người học, dạy học theo chủ đề được đề xuất trở thành hướng tổ chức dạy học giàu tiềm năng.

Khái niệm dạy học theo chủ đề có hai ý nghĩa cơ bản: (1) Ở góc độ phương pháp, chủ đề dạy học là một kịch bản sư phạm được giáo viên biên soạn với mục tiêu tổ chức cho học sinh chiếm lĩnh được kiến thức, hình thành được năng lực, được thiết kế dựa trên một chuỗi các hành động của người học, đảm bảo có sự tương tác giữa người học với nhau và với giáo viên; (2) Ở góc độ nội dung, chủ đề là những khái niệm, tư tưởng, đơn vị kiến thức, nội dung bài học, chủ đề,... có sự giao thoa, tương đồng

lẫn nhau, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lý luận và thực tiễn được đề cập đến trong các môn học hoặc các hợp phần của môn học đó (tức là con đường tích hợp những nội dung từ một số đơn vị, bài học, môn học có liên hệ với nhau) làm thành nội dung học trong một phạm vi cụ thể.

Đối với môn Ngữ văn, chủ đề là một lĩnh vực hoặc một vấn đề nhất định có thể xuất hiện trong một số tác phẩm văn học. Được hình thành trên cơ sở đề tài, chủ đề tác phẩm nói lên chiều sâu tư tưởng, khả năng nắm bắt nhạy bén của nhà văn đối với những vấn đề của cuộc sống. Vì vậy, từ những đề tài cụ thể, rất bình thường, tác giả có thể nêu lên những chủ đề mang ý nghĩa khái quát to lớn, sâu sắc. Cùng với tư tưởng, chủ đề tạo ra tâm vóc của tác phẩm. Bởi vậy, nhóm các tác phẩm có cùng chủ đề có thể được chọn để dạy học phát triển năng lực cho học sinh mà vẫn đảm bảo được đặc thù môn học.

Dạy học theo chủ đề giúp xâu chuỗi kiến thức giữa những bài cùng chủ đề để học sinh có được cái nhìn tổng quát hơn, tránh sự lặp lại nhằm chán trong những bài học có sự tương đồng. Kiến thức không bị dạy đơn lẻ mà được tổ chức lại theo một hệ thống nên học sinh có thể tiếp nắm bắt được kiến thức trong một mạng lưới quan hệ chặt chẽ. Dạy học theo chủ đề sẽ giúp phát huy tốt tính chủ động, tích cực, năng lực nghiên cứu, khả năng làm việc nhóm và sự tương tác với giáo viên được tăng cường [2].

b. Lý thuyết liên văn bản

Liên văn bản là một trong số những khái niệm quan trọng và có ảnh hưởng nhất trong các lý thuyết văn học thế giới trong suốt thế kỷ 20 và những năm đầu tiên của thế kỷ 21.

Giữa thập niên 1960, Julia Kristeva bắt đầu giới thiệu và khai triển - khái niệm Liên văn bản trong công trình - “Bakhtin, từ đối thoại và tiểu thuyết”. Theo Kristeva, không có văn bản nào thực sự là một sự sáng tạo tuyệt đối. Mỗi văn bản là một sự chuyển vị của các văn bản, nơi lời nói từ các văn bản khác gặp gỡ nhau, tan loãng vào nhau và trung hoà sắc độ của nhau. Từ đó, Kristeva cho rằng mỗi văn bản là một liên văn bản; mỗi văn bản là một sự hấp thụ và chuyển thể của văn bản khác [3]. Sau Julia

Kristeva, trong tiểu luận “Cái chết của tác giả”, Roland Barthes cho rằng không có văn bản nào thực sự là độc sáng tạo cả. Từ đó ông đưa ra xác quyết “tác giả đã chết”. Điều này đồng nghĩa với việc phát hiện ra người đọc. Văn bản có tính sản xuất nghĩa là lúc nào nó cũng là “*một quá trình vận động và tương tác liên tục*” giữa người đọc và văn bản để tạo ra những văn bản mới [4].

Lý thuyết liên văn bản làm thay đổi hệ thống các quan niệm về lịch sử văn học, giá trị văn học, mối quan hệ nhà văn, tác phẩm, độc giả, phong cách nghệ thuật.

Trong dạy học môn Ngữ văn, việc vận dụng lý thuyết liên văn bản là một hướng mới, có khả năng đáp ứng được mục tiêu phát triển năng lực cho người học.

c. Chủ đề đất nước trong Văn học Việt Nam

Lịch sử Việt Nam được xem là “lịch sử dựng nước và giữ nước”. Ít dân tộc nào mà từ thời lập quốc đến hiện tại liên tục phải đương đầu với chiến tranh như Việt Nam. Bởi vậy, ý thức về Đất nước trở thành một ý thức thường trực trong mỗi con người Việt Nam. Văn học Việt Nam được hình thành và phát triển từ khá sớm, trải qua những thử thách khắc nghiệt của lịch sử, trở thành lịch sử tâm hồn của dân tộc Việt Nam. Điều đó lý giải vì sao chủ đề Đất nước chính là một trong những nét đặc sắc mang tính truyền thống của văn học nước ta.

Chủ đề Đất nước trong văn học có những biểu hiện rất phong phú. Ở văn học dân gian, thể loại truyền thuyết chính là sự phản ánh độc đáo những vấn đề lớn của Đất nước. Truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ lý giải nguồn gốc cộng đồng dân tộc Việt và khái niệm đồng bào thiêng liêng ra đời từ đó. Truyền thuyết Sơn Tinh-Thủy Tinh phản ánh công cuộc chinh phục thiên nhiên, xây dựng nền văn hiến buổi đầu. Truyền thuyết Thánh Gióng (tiêu biểu cho hệ thống truyền thuyết Văn Lang) là bài ca tuyệt vời về tinh thần yêu nước, ý chí chống xâm lăng, tinh thần đoàn kết quy tụ cả cộng đồng. Ngoài ra là hệ thống những truyền thuyết về anh hùng dân tộc (Lý Đạo Thành, Lý Thường Kiệt...), các danh nhân văn hóa (Chu Văn An, Lê Văn Hưu, Nguyễn Trãi...). Đặc biệt là truyền thuyết về những người anh hùng

nông dân khi nhà nước phong kiến suy tàn, không thực hiện được nhiệm vụ bảo vệ đất nước (Vua Heo, Chàng Lía, Ba Vàng).

Trong văn học trung đại, chủ đề đất nước được khắc sâu qua những tác phẩm văn học bộc lộ tình cảm thiết tha đối với giang sơn gấm vóc, ngợi ca những tấm gương trung nghĩa cao cả, niềm tự hào về lịch sử dân tộc, là nỗi đau trước cảnh nước mất nhà tan, là tâm lòng đau đáu hướng về dân, về nước dù ở bất cứ hoàn cảnh nào. Những áng văn chương giá trị nhất của văn học trung đại như “Hịch tướng sĩ văn” của Trần Quốc Tuấn, “Đại cáo bình Ngô” của Nguyễn Trãi, thơ Phạm Ngũ Lão, Đặng Dung, văn thơ Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị, Nguyễn Trường Tộ... cũng chính là những văn phẩm trường tồn với văn học dân tộc.

Chủ đề Đất nước ở Văn học Việt Nam hiện đại được làm giàu có thêm bằng những tác phẩm ngợi ca vẻ đẹp của quê hương đất nước, làm sống lại vẻ đẹp của văn hóa dân tộc, khơi dậy những giá trị tinh thần truyền thống, phát hiện nét riêng trong bản sắc văn hóa, con người Việt Nam. Đặc biệt, văn học thời chiến tranh tập trung khắc họa những trang đau thương trong lịch sử dân tộc, xây dựng hình ảnh con người Việt Nam anh hùng. Chủ đề Đất nước thời kì này còn phát triển xa hơn, sâu hơn ở những suy tư, day dứt trước những đổi thay ở bề sâu con người, ở cách ứng xử với đất nước trong bối cảnh xã hội có nhiều thay đổi. Hình tượng Đất nước trong văn học hiện đại vận động theo hướng phát hiện những thuộc tính, những giá trị có tính cốt lõi, vĩnh viễn.

Bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi và đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm nằm trong chủ đề Đất nước trong tiến trình lịch sử của văn học Việt Nam.

2.2. Thực tiễn dạy học hai văn bản

Trong chương trình Ngữ văn THPT, đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm được học chính thức (02 tiết), bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi là bài đọc thêm (01 tiết). Thời lượng trong khoảng 03-04 tiết cho hai bài - là phù hợp.

Về tiến trình bài học, đến nay hầu hết giáo viên thiết kế theo lối truyền thống với hai phần:

tìm hiểu chung và đọc hiểu. Quá trình đọc hiểu văn bản chủ yếu theo luận điểm. Bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi được khai thác theo hai luận điểm chính: Đất nước hiền hòa, xinh đẹp và Đất nước đau thương nhưng anh hùng. Đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm được khai thác theo hai luận điểm chính: Định nghĩa về Đất nước và Tư tưởng Đất nước của nhân dân.

Hướng dạy học trên có ưu điểm là bám văn bản, khái quát được những nội dung quan trọng của tác phẩm. Tuy nhiên, việc học riêng lẻ hai văn bản cùng chủ đề khiến cho học sinh không có phản xạ kết nối hai tác phẩm trong cùng một hệ thống. Kỹ năng so sánh, tổng hợp không được sử dụng, học sinh không thể chỉ ra được điểm tương đồng, khác biệt và những điểm liên hệ giữa hai văn bản. Việc vận dụng lý thuyết liên văn bản kết hợp với dạy học theo chủ đề có thể khắc phục những nhược điểm trên và đạt hiệu quả trong việc phát triển năng lực cho học sinh.

3. Vận dụng lý thuyết liên văn bản vào dạy học chủ đề Đất nước hướng tới phát triển các năng lực cụ thể cho học sinh

3.1. Vận dụng lý thuyết liên văn bản vào dạy học chủ đề Đất nước qua hai văn bản để phát triển năng lực so sánh, tổng hợp, khái quát, năng lực tìm kiếm thông tin

a. Liên văn bản với hoàn cảnh lịch sử, xã hội, hoàn cảnh sáng tác

Văn bản nào cũng chịu sự tác động của văn bản văn hoá (cultural text). Vậy văn bản văn hoá nào đã chi phối sự ra đời của hai văn bản văn học cách xa nhau về thời gian sáng tác như vậy.

Trước hết, về bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi, đêm 19.12.1946, toàn quốc Kháng chiến nổ ra tại Hà Nội và các thành phố có quân Pháp chiếm đóng. Nguyễn Đình Thi cùng với các đồng chí đồng đội, những thanh niên trí thức trẻ Hà Nội bước vào cuộc kháng chiến trường kì chống Pháp. Bỏ lại sau lưng Hà Nội thân thương chìm trong khói lửa, bắt đầu những tháng năm gian khổ nhưng hào hùng, Nguyễn Đình Thi đã viết nên nhiều bài thơ

mang cảm hứng mãnh liệt về quê hương đất nước, về con người Việt Nam. Bài thơ “Đất nước” được viết lại từ hai bài thơ trước đó: “Sáng mát trong như sáng năm xưa” (1948) và “Đêm mít tinh” (1949) vào năm 1955. Ngay lập tức, bài thơ trở thành một hiện tượng trong văn học Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp.

Văn bản thứ hai: trường ca “Mặt đường khát vọng” ra đời năm 1971, xuất bản năm 1974. Nguyễn Khoa Điềm khi đó công tác trong Thành ủy Huế, ở trên rừng, phụ trách phong trào học sinh, sinh viên Huế. Xúc động thực sự trước khí thế sôi sục, quyết liệt của tuổi trẻ trong phong trào đấu tranh vì hòa bình ở các đô thị miền Nam, Nguyễn Khoa Điềm đã viết Mặt đường khát vọng trong khoảng thời gian một tháng, tại một trại sáng tác do Khu ủy Trị Thiên tổ chức vào tháng 12/1971.

Như vậy, sự hình thành và hoàn thiện hai văn bản thơ nằm trọn vẹn trong bối cảnh của hai cuộc kháng chiến, hai tác giả đều là những người cách mạng, trực tiếp tham gia các cuộc đấu tranh, chiến đấu. Hoàn cảnh đất nước có chiến tranh và khát vọng giành độc lập, tự do đặt các nhà văn trong mối quan hệ mật thiết với quyền lợi đất nước, dân tộc. Đây là giai đoạn văn học Việt Nam trở thành vũ khí đấu tranh cách mạng. Không có nhu cầu nào thiêng liêng hơn, lớn lao hơn nhu cầu của cả cộng đồng dân tộc. Không chỉ văn học, tính chất một giọng là đặc trưng của các ngành nghệ thuật, các yếu tố văn hóa khác. Viết trong hoàn cảnh lịch sử, văn hóa đó, Nguyễn Khoa Điềm cũng như Nguyễn Đình Thi tất yếu sẽ thực hiện sứ mệnh của một người Việt Nam đối với Tổ Quốc. Điều quan trọng là họ viết bằng nhiệt huyết và sự chân thành tuyệt đối. Chỉ có như thế thơ họ mới tồn tại với tư cách là những văn bản nghệ thuật. Tìm hiểu tác phẩm từ góc nhìn liên văn bản với văn cảnh văn hóa mới thấy được giá trị của nó trên bình diện lịch sử văn học. Đồng thời, chúng ta hoàn toàn có thể mở rộng đến vô tận các văn bản khác cùng chu cảnh văn hóa. Rõ ràng cấu trúc ý thức hệ là yếu tố rất quan trọng đối với một văn bản văn học. Trường hợp của các văn bản cùng nhóm chủ đề, tất nhiên chúng đều phản ánh ý thức hệ đó theo những cách khác nhau nhưng đồng chất. Từ đó, ta tìm thấy

trong các văn bản cùng nhóm chủ đề dấu vết của diễn ngôn quyền lực. Trong hai văn bản “Mặt đường khát vọng” và “Đất nước”, mọi tư tưởng, tình cảm đều là của con người cộng đồng: tình yêu thiết tha đối với đất nước, ý thức về sứ mệnh đối với dân tộc, lòng căm thù giặc sục sôi, niềm tin mãnh liệt vào tương lai của đất nước. Đó đều là những tư tưởng lớn, tình cảm lớn tạo thành giọng say mê sôi nổi cho tác phẩm.

b. Liên văn bản ở cấu trúc văn bản thơ

“Mặt đường khát vọng” của Nguyễn Khoa Điềm thuộc thể loại trường ca, nhưng lại mang dáng dấp cấu trúc âm nhạc. Trường ca gồm 9 chương. Đoạn trích “Đất Nước” thuộc chương V, gần tương đương với chương 3 trong một bản giao hưởng.

Nhạc giao hưởng có nhiều dạng. Nhưng những bản giao hưởng ấn tượng nhất là những bản đã đưa được vào hình thức âm nhạc các vấn đề triết học và thân phận con người, niềm vinh quang và bi kịch của con người trong cuộc chiến chống lại định mệnh. Với Nguyễn Khoa Điềm, có lẽ nhạc giao hưởng đã ảnh hưởng đến việc dựng lên không gian cảm xúc hoành tráng, đa sắc màu nhưng được kiểm soát rất chặt chẽ.

Dạy học đoạn trích “Đất nước”, nếu chú ý đến ảnh hưởng của cấu trúc âm nhạc, ta có thể bắt đầu từ mạch vận động của văn bản trên các phương diện: sự phát triển của tư tưởng, mạch cảm xúc, giọng điệu, sự vận động của hình ảnh thơ.

Sự phát triển của tư tưởng		Giọng điệu	Sự vận động của hình ảnh thơ
Quan niệm về Đất nước	Đất nước vừa thiêng liêng, lớn lao vừa gần gũi, thân thiết	Sâu lắng, thiết tha	Hình ảnh mang tính biểu tượng
Đất nước nhìn từ bình diện không gian và thời gian,	Đất nước là nơi dân tộc sinh thành		Hình ảnh ẩn dụ
Đất nước trong mỗi con người	Đất nước là khi lịch sử được viết liên tục	Giọng triết luận với nhiều cung bậc cảm xúc đan xen	Hình ảnh liên tưởng
Nhân dân- người làm nên dáng hình xứ sở	Đất nước kết tinh trong mỗi con người		Hình ảnh liên tưởng
Nhân dân- người làm nên toàn bộ Đất nước	Nhân dân chính là Đất nước		Hình ảnh ước lệ, tượng trưng.

Như vậy, có thể thấy ảnh hưởng của cấu trúc âm nhạc lên văn bản thơ Nguyễn Khoa Điềm rất rõ.

Bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi được viết lại từ hai bài thơ trước đó. Nhưng đây không phải là sự ghép nối cơ học mà là kết quả của một quá trình thai nghén lâu dài về một thi đề lớn: Đất nước. Cấu trúc của bài thơ được hình thành trên cơ sở sự vận động của mạch suy tưởng về Đất nước. Bài thơ là sự khái quát về Đất nước trong chiến tranh vệ quốc. Lịch sử đất nước được viết bằng hình tượng nghệ thuật vừa cụ thể vừa khái quát, tác động mạnh đến cảm xúc của người đọc nhiều thế hệ.

Cấu trúc của bài thơ như một bài ca với phần dạo đầu (**Intro**) gợi mở về một Hà Nội bình yên, đẹp thơ mộng, hiền hòa. Đó cũng là Hà Nội mà những người ra đi để lại sau lưng với bao nhiêu lưu luyến. Tiếp theo là phần phát triển với hình ảnh mùa thu mới của đất nước. Mạch thơ đạt đến cao trào ở phần viết về đất nước trong đau thương và đất nước anh dũng quật khởi. Phần kết là sự khái quát và mở rộng về đất nước.

Ở cả hai văn bản, chúng ta đều nhận ra tính hoàn chỉnh về kết cấu, tính mạch lạc trong cảm xúc, chất tự sự trong tư tưởng. Đó là những yếu tố chủ đạo để làm bật lên hình tượng quan trọng nhất: Đất nước.

Sự phát triển của tư tưởng		Giọng điệu	Sự vận động của hình ảnh thơ
Đất nước hiền hòa xinh đẹp	Mùa thu xưa đẹp và buồn	Sâu lắng, man mác buồn	Hình ảnh cụ thể
	Mùa thu nay phơi phới, tươi sáng.	Yêu thương tha thiết, tự hào, vui sướng	Hình ảnh tượng trưng
Đất nước đau thương	Đất nước bị chiến tranh tàn phá	Đau xót, căm hận	Hình ảnh ẩn dụ
Đất nước anh hùng	Đất nước đứng lên hào hùng chói lọi	Hào sảng, nồng nhiệt kết hợp với trầm lắng suy tư	Hình ảnh biểu tượng

Việc tìm hiểu hoàn cảnh lịch sử, xã hội, hoàn cảnh sáng tác của là thao tác bắt buộc trong dạy học văn bản văn học. Tuy nhiên, trên thực tế hoạt động này hiệu quả thấp vì mấy nguyên nhân chính: (1) mục tiêu dạy học, thời lượng giờ học, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, tính chất của kiểm tra đánh giá buộc giáo viên và học sinh phải tận dụng thời gian để phân tích văn bản; (2) Học sinh vốn không có kỹ năng, hứng thú và nhu cầu tìm hiểu đơn vị kiến thức này; (3) Giáo viên và học sinh không đánh giá đúng vai trò của đơn vị kiến thức này trong tiếp nhận văn bản. Khi đưa hai văn bản vào dạy học theo chủ đề, học sinh phải tìm kiếm thông tin để biết được nội dung liên văn bản với hoàn cảnh lịch sử, xã hội, hoàn cảnh sáng tác. Hoạt động này đòi hỏi học sinh biết cách tìm kiếm nguồn thông tin, chọn thông tin, kiểm tra chéo thông tin...

Quá trình học sinh xử lý thông tin sẽ giúp phát triển năng lực so sánh, tổng hợp. Cụ thể: (1) học sinh thấy được hai văn bản cùng được viết trong bối cảnh chiến tranh, hai nhà thơ đều viết với sứ mệnh của nhà văn chiến sĩ. Điều đó lý giải cho đặc điểm cảm hứng sáng tác, các lớp nghĩa trong văn bản. (2) Cấu trúc của hai văn bản có điểm độc đáo, “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm chịu ảnh hưởng của cấu trúc nhạc giao hưởng. “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi vừa mang đặc điểm của cấu trúc trường ca, vừa có dáng dấp của cấu trúc ca khúc. Chính cảm hứng về Đất nước đã tìm đến kiểu cấu trúc văn bản này. Ngược lại kiểu cấu trúc văn bản đã

giúp cho tứ thơ được triển khai thành công. Học sinh phân tích và khái quát được kiến thức này sẽ hiểu sâu hơn về hai văn bản trong mối liên hệ với các văn bản khác. Đó cũng là cách để rèn luyện thao tác lập luận so sánh, bình luận trong phân tạo lập văn bản sau này.

3.2. Vận dụng lý thuyết liên văn bản vào dạy học chủ đề Đất nước qua hai văn bản để phát triển năng lực đọc hiểu văn bản

a. Liên văn bản trong đoạn trích Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm

* Liên văn bản trong quan niệm về Đất nước

Trong đoạn trích “Đất Nước”, Nguyễn Khoa Điềm đưa ra một quan niệm về Đất nước vừa quen thuộc vừa mới mẻ. Trước hết là định nghĩa Đất nước gắn với những gì vừa gần gũi quen thuộc vừa thiêng liêng, lớn lao nhất đối với mỗi con người. Đất nước gắn với văn học dân gian: “những cái ngày xưa ngày xưa mẹ thường hay kể”.

Đất nước gắn với văn hóa dân tộc: từ phong tục “Đất nước bắt đầu với miếng trầu bà ăn”, tập quán “Tóc mẹ thì bới sau đầu”, “Cái kèo cái cột thành tên”. Đất nước gắn với truyền thống nghĩa tình “Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn”, truyền thống đánh giặc giữ nước “Đất nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”, với cuộc sống lao động cần cù “Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, dần, sàng”. Khái niệm Đất nước vốn trừu tượng đã trở nên vừa cụ thể vừa khái quát.

Cách định nghĩa về Đất nước như trên không phải chỉ có trong thơ Nguyễn Khoa

Điềm. Chúng ta có thể bắt gặp trong nhiều tác phẩm khác: “Quê hương” của Đỗ Trung Quân, “Nhớ con sông quê hương” của Tế Hanh, “Quê hương” của Giang Nam... Điểm gặp gỡ của các tác giả chính là nhìn nhận Đất nước trong mối liên hệ với những gì thân thuộc nhất nhưng cũng thiêng liêng nhất trong tâm thức con người.

Sự phát triển - quan niệm về Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm là nhìn Đất nước từ bình diện không gian (nơi dân tộc sinh thành), thời gian (quá trình dân tộc lớn mạnh và dòng chảy vĩnh viễn của mạch nguồn đất nước). Điềm kết tụ tư tưởng là sự kết tinh của Đất nước trong mỗi con người. Cái chung, cái riêng hài hòa trở thành một thể thống nhất có quan hệ biện chứng.

* Liên văn bản trong tư tưởng Đất nước của nhân dân

Tư tưởng Đất nước của nhân dân không phải hoàn toàn mới mẻ, nó đã xuất hiện trong văn học trung đại. Nguyễn Trãi, trong bài thơ “Quan hải” đã viết “*Lật thuyền mới hiểu “Dân là Nước”*”; đầu thế kỷ XX, các chí sỹ yêu nước Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thượng Hiền đã khẳng định quan điểm “*Dân là dân nước, nước là nước dân*”.

Nguyễn Khoa Điềm trong đoạn trích “Đất Nước” đã triển khai tư tưởng Đất nước của nhân dân một cách sâu sắc với những lý giải mới mẻ xung quanh nội dung này. Trước hết, tư tưởng Đất nước của nhân dân được thể hiện qua ý tưởng: Nhân dân - người làm nên dáng hình xứ sở “*những cuộc đời đã hóa núi sông ta*”. Hình hài của Đất nước do chính nhân dân hóa thân mà nên. Tiếp đó, nhà thơ mở rộng và khơi sâu vào các bình diện lịch sử, văn hóa để thấy được nhân dân chính là người viết nên lịch sử dân tộc từ quá khứ, hiện tại tiếp nối đến tương lai. Mọi yếu tố làm nên Đất nước đều do nhân dân, đặc biệt là những người dân vô danh kiến tạo, trải suốt mấy ngàn năm lịch sử.

* Liên văn bản với văn hóa dân gian

Chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích Đất Nước trước hết là những chi tiết nghệ thuật

có liên quan đến đặc thù của nền văn minh nông nghiệp, văn minh lúa nước của Việt Nam. Những hình ảnh quen thuộc như “*sông nước*”, “*tre*”, “*hạt gạo*”, “*hạt lúa*”, “*ruộng đồng gò bãi*”, “*đắp đập be bờ*”, “*trồng cây hái trái*”, “*chèo đò vượt thác*” xuất hiện trong văn bản một cách nhuần nhuyễn, có sức biểu đạt cao chính là sự chuyên hóa tự nhiên của những văn bản khác vào đoạn trích. Chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích “Đất Nước” còn hiện diện ở việc gọi đến những nét độc đáo của phong tục tập quán dân tộc: “*miếng trầu bà ăn*”, “*tóc mẹ thì bới sau đầu*”, “*cái kèo cái cột thành tên*”, “*nhớ ngày giỗ Tổ*”, “*hòn than*”, “*con cùi*”. Đó là bản sắc dân tộc, là không gian văn hóa truyền thống làm thành bức tranh đời sống điển hình của người Việt Nam. Chất liệu văn hóa dân gian góp phần tạo nên ý nghĩa của quan niệm về Đất nước. Phát hiện các biểu hiện và giá trị của yếu tố này là một trong những yêu cầu cơ bản của việc đọc hiểu văn bản Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm.

* Liên văn bản với văn học dân gian

Văn học dân gian là hình thức văn học sớm nhất của nhân loại. Câu thơ “*Đất nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”*” mẹ thường hay kể là motip mở đầu của truyện cổ tích. Lịch sử Đất nước như vậy là lịch sử lâu đời, nó xa hơn lịch sử của cá nhân, bởi vậy “*khi ta lớn lên đất nước đã có rồi*”. Các truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ, Thánh Gióng, truyền thuyết về Vua Hùng được biết đến như những truyền thuyết quan trọng nhất của truyện dân gian Việt Nam. Chúng lý giải cội nguồn dân tộc, ghi lại những biến động trong lịch sử Đất nước, qua đó thấy được ý thức bảo vệ Đất nước của con người Việt Nam từ thời thượng cổ. Đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng khá nhiều chất liệu thơ ca dân gian. Điểm đặc biệt là chúng được sử dụng và chuyển hóa một cách linh hoạt khiến chúng vừa giữ được ý nghĩa gốc vừa được cấp thêm sắc thái mới.

Câu thơ trong đoạn trích Đất nước	Thơ ca dân gian	Ý nghĩa
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn	<i>Tay nâng chén muối đĩa gừng Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau</i>	Sự quý trọng lời sống tình nghĩa
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội	<i>Cầm vàng mà lội qua sông Vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng</i>	
Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm	<i>Khăn thương nhớ ai Khăn rơi xuống đất</i>	Tình yêu chân thành, sâu sắc, là duyên phận đi suốt cuộc đời con người.
Dạy anh biết yêu em từ thuở trong nôi	<i>Yêu em từ thuở trong nôi Em nằm em khóc, anh ngồi anh ru</i>	
Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc” Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”	<i>Con chim phượng hoàng bay ngang hòn núi bạc Con cá ngư ông móng nước ngoài khơi Gặp nhau đây xin phân tỏ đôi lời Kéo mai kia con cá về sông vịnh, con chim nọ đối đời về non xanh</i>	Không gian quê hương gần gũi, thân thương
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy Đi trả thù mà không sợ dài lâu	<i>Thù này ắt hẳn còn lâu Trồng tre nên gậy, gặt đâu đánh què</i>	Tinh thần bền bỉ kiên cường trong chiến đấu giữ nước
Hàng năm ăn đâu làm đâu Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ	<i>Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba</i>	Truyền thống uống nước nhớ nguồn

a. Liên văn bản với triết học cổ điển

Trong đoạn thơ sau: *Đất là nơi anh đến trường/Nước là nơi em tắm/Đất nước là nơi ta hò hẹn*. Quan niệm về Đất nước mang ý nghĩa triết học sâu xa. Khi tách Đất và Nước ra thành hai thực thể, Nguyễn Khoa Điềm đã vận dụng quan niệm Âm Dương trong triết học Phương Đông. Đất ở đây là Dương/Anh/Đàn ông. Nước là Âm/Em/Phụ nữ. Bởi vậy, hình tượng Anh-Em ở đây cũng liên quan đến tính Âm-Dương trong quy luật vận hành của thế giới. Đất và Nước khi trở thành một chỉnh thể cũng chính là sự gắn kết của Anh-Em khi hò hẹn. Ngoài ra, Em/Phụ nữ là nước. Nước là Thủy: khởi đầu/nguồn/sự sống. Ý nghĩa triết học này đã được Nguyễn Khoa Điềm nhắc đến “Thực ra “Đất nước” là một từ được ghép từ hai yếu tố chỉ vật chất là đất và nước, là hai yếu tố khởi nguyên của thế giới, để tạo thành một khái niệm chỉ Giang sơn Tổ quốc”.

b. Liên văn bản trong bài thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi

* Liên văn bản trong quan niệm về Đất nước

Quan niệm về Đất nước của Nguyễn Đình Thi tập trung vào cảm nhận về vẻ đẹp và sự vận động. Không lý giải, không triết luận, Đất nước nằm trong ấn tượng sâu sắc nhất của con người,

gợi cảm xúc nhiều hơn suy ngẫm. Đất nước trong hai khổ thơ đầu đẹp và buồn man mác. Đất nước trong hai khổ tiếp theo rạo rực thay da đổi thịt. Mùa thu trở thành một ước lệ để thấy được sự thay đổi về chất trong hình tượng Đất nước. Việc sử dụng hình tượng thiên nhiên để biểu đạt khái niệm Đất nước chính là một thủ pháp đặc thù của văn học cổ điển. Mặc dù là nhà thơ sớm có những cách tân trong sáng tạo, Nguyễn Đình Thi vẫn chịu ảnh hưởng không nhỏ từ văn học truyền thống. Với chủ đề Đất nước, việc diễn đạt bằng những thi liệu quen thuộc vẫn có giá trị lớn về cảm xúc đối với người đọc.

* Liên văn bản với văn hóa dân gian

Khác với Nguyễn Khoa Điềm, bài thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi không sử dụng chất liệu văn học, văn hóa dân gian một cách rõ ràng. Nhưng như đã biết, mỗi văn bản thực chất là một liên văn bản, chúng ta vẫn có thể nhận ra những mảnh của các văn bản khác được tác giả chùng cất, biến hóa hoặc vô thức, hoặc có ý thức trong văn bản thơ. Ở bài thơ “Đất nước”, Nguyễn Đình Thi đã lấy hình ảnh nông thôn làm biểu tượng cho quê hương đất nước: “*núi đồi*”, “*rừng tre*”, “*cánh đồng thơm mát*”, “*dòng sông đỏ nặng phù sa*”, “*góc lúa bờ tre*”,

“bùn”, lấy hình ảnh “*anh hùng áo vải*” làm biểu tượng cho nhân dân anh hùng. Đó chính là biểu hiện của liên văn bản trong bài thơ.

* Liên văn bản với văn học cổ điển và một số tác phẩm văn học khác

Việc sử dụng thủ pháp ước lệ, tượng trưng là một kiểu liên văn bản trong bài thơ “*Đất nước*”. Các hình ảnh ước lệ tượng trưng xuất hiện dày đặc “*trời xanh*”, “*núi rừng*”, “*cánh đồng quê*”, “*dây thép gai*”, “*trời đất mới*”, “*ánh bình minh*”, “*máu lửa*”, “*rũ bùn*”. Thủ pháp này góp phần quan trọng trong việc xây dựng hình tượng đất nước đau thương nhưng anh dũng, nhất là tạo nên một không khí hào sảng, hùng tráng cho bài thơ mang dáng dấp một trường ca thu nhỏ.

Câu thơ “*người ra đi đâu không ngoảnh lại*” gợi đến hình ảnh tráng sĩ trong văn học cổ điển, những con người ra đi vì nghĩa lớn, quyết để tình riêng lại phía sau. Nhưng mở rộng ra, không thể không thấy sự gần gũi với hình ảnh li khách trong “*Tổng biệt hành*” của Thâm Tâm, người lính trong “*Đồng chí*” của Chính Hữu, người lính trong “*Tây Tiến*” của Quang Dũng. Cũng là tư thế, là vẻ đẹp đã trở thành chuẩn mực trong những tác phẩm viết về vẻ đẹp con người Việt Nam yêu nước.

Hai câu thơ rất đẹp “*những đêm dài hành quân nung nấu/bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu*” lại gợi đến mấy câu trong bài “*Tây Tiến*” của Quang Dũng “*mắt trừng gửi mộng qua biên giới/đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*”. Hình tượng người lính được khắc họa nổi bật ở cái hào hùng trong chiến đấu và cõi tâm hồn sâu kín với những yêu thương sâu sắc với quê nhà. Hai yếu tố đó làm nên chân dung con người Việt Nam trong chiến tranh anh dũng mà rất nhân văn.

Những nội dung trên sẽ được phát hiện trong quá trình đọc hiểu văn bản. Vận dụng lý thuyết liên văn bản sẽ khắc phục được tình trạng học sinh chỉ biết đến văn bản trong thể độc lập tuyệt đối, tách rời khỏi sự liên tưởng đến các văn bản khác. Việc đọc hiểu hai văn bản theo chủ đề giúp học sinh nhìn ra được điểm tương đồng/khác biệt ở những chi tiết nghệ thuật cụ thể, từ đó nhận ra nét đặc sắc của

từng tác phẩm, đóng góp của các tác giả và giá trị của các tác phẩm trong văn học dân tộc.

4. Tổ chức dạy học vận dụng lý thuyết liên văn bản trong dạy học chủ đề Đất nước để phát triển năng lực

4.1. Về mục tiêu

Về nội dung bài học: học sinh nắm được nội dung của chủ đề Đất nước qua hai văn bản “*Đất Nước*” của Nguyễn Khoa Điềm và “*Đất nước*” của Nguyễn Đình Thi.

Về phát triển năng lực cho học sinh: (1) Năng lực so sánh, tổng hợp, khái quát, năng lực tìm kiếm thông tin; (2) Năng lực đọc hiểu văn bản; (3) Năng lực sáng tạo; (4) Năng lực ngôn ngữ.

4.2. Kế hoạch tổ chức hoạt động cho học sinh

a. Hoạt động 1: Tổ chức tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin, nghiên cứu bài học trước khi vào bài

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh theo nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị một yêu cầu trong số các yêu cầu sau: (1) Tìm hiểu về tiểu sử và sự nghiệp văn học của các tác giả; (2) Tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời của các văn bản, chú ý đến bối cảnh rộng và hoàn cảnh hẹp; (3) Nghiên cứu về cấu trúc văn bản: bố cục, mạch vận động của tư tưởng, cảm xúc, hình ảnh; (4) Tìm hiểu về chất liệu văn hóa, văn học dân gian, triết học, văn học cổ điển, các tác phẩm văn học hiện đại khác trong hai văn bản.

Lưu ý: Giáo viên phải mô tả rõ mức độ đạt được, hướng dẫn học sinh cách thức tìm kiếm và xử lý thông tin, nhắc nhở học sinh phối hợp hoạt động nhóm, tránh tình trạng có những học sinh không làm việc.

b. Hoạt động 2: tổ chức hoạt động trên lớp

Giáo viên cho các nhóm thuyết trình về các chủ đề nhỏ theo phân công. Việc thuyết trình phải thực hiện bằng các biểu diễn trực tiếp, cụ thể, không đọc văn bản. (1) Sau mỗi phần thuyết trình, giáo viên yêu cầu các nhóm khác nêu nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung; (2)

Sau khi các nhóm thực hiện xong yêu cầu, giáo viên đánh giá cuối cùng, thưởng điểm, bổ sung yêu cầu cho bài học.

c. Hoạt động 3: Tạo lập văn bản

Học sinh viết đoạn nghị luận để trình bày quan điểm về một vấn đề bất kì trong chủ đề dạy học; học sinh thực hiện bài tập so sánh.

Đề xuất: Cảm nhận của em về hình tượng Đất nước (chọn đoạn thơ phù hợp).

d. Hoạt động 4: Thực nghiệm

GV có thể gợi ý để học sinh tìm kiếm một hình thức thực nghiệm phù hợp, hấp dẫn, vừa sức sau: (1) Trình diễn bài thơ; (2) Dựng Clip thuyết trình về hoàn cảnh ra đời của hai văn bản; (3) Viết bài thuyết trình về đặc điểm cấu trúc âm nhạc ở hai văn bản; (4) Xây dựng sơ đồ tư duy để ghi nhớ và học bài.

4.3. Đánh giá

GV cho học sinh tự nhận xét về phương pháp, chất lượng nội dung bài học, chất lượng hoạt động của bản thân: (1) học sinh tự đánh giá về những kiến thức và năng lực đã thu nhận được qua bài học; (2) học sinh rút ra kinh nghiệm và hình thành phương pháp cho các bài học khác; (3) Cho điểm.

5. Kết luận

Dạy học theo chủ đề là một phương pháp dạy học đã được thực hiện trong những năm

gần đây ở nhà trường phổ thông. Đối với môn Ngữ văn, dạy học theo chủ đề vừa có giá trị về mặt phương pháp, vừa đạt hiệu quả về nội hàm kiến thức. Kết hợp với tính liên văn bản trong đặc trưng văn bản văn học, chúng ta có thể thay đổi căn bản việc dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực cho người học.

Bài viết này đề xuất hướng dạy học mới trên cơ sở hai văn bản cùng nhóm chủ đề Đất nước, bước đầu hình thành những kỹ thuật cơ bản, cần được chỉnh sửa qua quá trình thực hiện và tham vấn sau này.

Tài liệu tham khảo

- [1] General Education Curriculum/General Curriculum (published along with The Circular number 32/2018/TT-BGDĐT on December 26, 2018 by the Minister of Education and Training). (in Vietnamese).
- [2] The official dispatch 5555/BGDĐT-GDTrH, October 8, 2014; The official dispatch 4612/BGDĐT-GDTrH, October 3, 2017, about discussing teaching topics. (in Vietnamese).
- [3] Intertextuality - the emergence of the notion on its history and theory, L.P. Rjanskaya, <https://phebinhvahoc.com.vn/lien-van-ban-su-xuat-hien-cua-khai-niem-ve-lich-su-va-ly-thuyet-cua-van-de/>. (in Vietnamese).
- [4] Textuality and Intertextuality - Nguyen Hung Quoc - Tienve.org. (in Vietnamese).